

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 54/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/01/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước

Căn cứ vào Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước (dưới đây gọi chung là Nghị định về phí, lệ phí), Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đối tượng áp dụng Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/01/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí và hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này là các khoản phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, do các cơ quan, tổ chức sử dụng tiền vốn, vật tư, tài sản, tài nguyên hoặc chủ quyền về bầu trời, lãnh thổ, lãnh hải (gọi chung là tài sản) của nhà nước thực hiện thu trong quá trình phục vụ các hoạt động sự nghiệp, hoạt động công cộng, lợi ích công cộng hoặc phục vụ công việc quản lý hành chính nhà nước không mang tính kinh doanh (không hạch toán kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình theo quy định của pháp luật), bao gồm:

a) Các khoản phí quy định tại mục I, biểu "Danh mục phí, lệ phí được áp dụng" ban hành kèm theo Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ và hướng dẫn chi tiết tại biểu phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Các khoản lệ phí quy định tại mục II, biểu "Danh mục phí, lệ phí được áp dụng" ban hành kèm theo Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ và hướng dẫn chi tiết tại biểu phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong Thông tư này, phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước được hiểu như sau:

a) Phí là khoản thu của ngân sách nhà nước, do nhà nước quy định nhằm bù đắp một phần chi phí của ngân sách nhà nước đầu tư để phục vụ các tổ chức, cá nhân hoạt động sự nghiệp, hoạt động công cộng hoặc lợi ích công cộng không mang tính kinh doanh.

b) Lệ phí là khoản thu của ngân sách nhà nước, do nhà nước quy định thu đối với các tổ chức, cá nhân được nhà nước phục vụ công việc quản lý hành chính nhà nước theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Thông tư này không áp dụng đối với các khoản thu sau đây:

a) Phí, lệ phí thuộc phúc lợi xã hội, như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm lao động và các loại bảo hiểm khác trực tiếp phục vụ nhu cầu phúc lợi xã hội của người nộp và cộng đồng, được quản lý theo quy định của các văn bản pháp luật khác.

b) Phí (nguyệt liễm, niên liễm) thu theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, như:

- Đảng phí Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn phí do Liên đoàn lao động Việt Nam thu, đoàn phí do Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thu.

- Hội phí do các tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia tổ chức hội, hiệp hội đóng góp theo điều lệ hoạt động của từng tổ chức đó quy định phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c) Phí cung ứng hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải, thương mại, ăn uống, dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác (bao gồm giá bán hàng hoá dịch vụ và phụ thu qua giá bán hàng hoá dịch vụ) được quản lý theo chính sách giá của nhà nước quy định, bao gồm:

- Các hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân tự đầu tư vốn để kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Các hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân nhận vốn của nhà nước dưới hình thức tiền, tài sản hoặc hình thức khác để kinh doanh, tổ chức hạch toán kết quả kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế, thu khác (kể cả thu sử dụng vốn) với ngân sách nhà nước theo luật định.

d) Các khoản huy động các tổ chức, cá nhân đóng góp vì mục đích xây dựng công trình hạ tầng, công trình công cộng và công ích khác theo quy định của pháp luật, như khoản thu huy động nhân dân đóng góp xây dựng đường sá, nhà văn hoá, bệnh viện, trường học,.v.v. tại địa phương vì mục đích công cộng theo quy định của Chính phủ.

đ) Các khoản đóng góp tự nguyện vì mục đích từ thiện hoặc tài trợ cho các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao mang tính phong trào quần chúng và không mang tính kinh doanh, như khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân lập quỹ xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ trẻ em lang thang cơ nhỡ, trẻ em nghèo vượt khó, thưởng cho các cầu thủ, vận động viên.v.v.

Trường hợp, các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả những đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) thực hiện thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước thì phải quản lý theo quy định của Nghị định số 04/1999/NĐ-CP của Chính phủ về phí, lệ phí và hướng dẫn tại Thông tư này; Việc huy động đóng góp trái pháp luật cũng sẽ bị xử lý theo quy định của Nghị định số 04/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Đối tượng nộp phí, lệ phí:

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan, tổ chức nhà nước phục vụ hoạt động sự nghiệp, hoạt động công cộng, lợi ích công cộng hoặc công việc quản lý hành chính nhà nước mà pháp luật quy định thu phí, lệ phí thì phải nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu phí, lệ phí.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về phí, lệ phí khác với quy định của Nghị định số 04/1999/NĐ-CP và chế độ thu, nộp và sử dụng từng loại phí, lệ phí thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Việc quy định cụ thể đối tượng nộp, đối tượng không phải nộp phí, lệ phí theo Nghị định số 04/1999/NĐ-CP hoặc theo thông lệ quốc tế do cơ quan có thẩm quyền ban hành chế độ thu, nộp phí, lệ phí xác định.

5. Cơ quan, tổ chức thu phí, lệ phí:

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/1999/NĐ-CP của Chính phủ về phí, lệ phí thì chỉ những cơ quan, tổ chức được pháp luật quy định nhiệm vụ thu phí, lệ phí thì

mới được thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Cơ quan Thuế nhà nước.

b) Cơ quan, tổ chức sử dụng tiền vốn, tài sản của nhà nước trực tiếp phục vụ hoạt động sự nghiệp, hoạt động công cộng, lợi ích công cộng, phục vụ công việc quản lý hành chính nhà nước được pháp luật quy định thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

II- QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÍ, LỆ PHÍ:

1. Nội dung quản lý nhà nước về phí, lệ phí bao gồm:

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí.

b) Tổ chức thi hành và hướng dẫn việc thi hành pháp luật về phí, lệ phí.

c) Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về phí, lệ phí.

d) Xét, giải quyết các vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo về phí, lệ phí;

đ) Bãi bỏ, đình chỉ thi hành các khoản phí, lệ phí không còn phù hợp hoặc ban hành trái pháp luật.

2. Phân cấp quản lý nhà nước về phí, lệ phí:

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phí, lệ phí.

b) Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về phí, lệ phí theo thẩm quyền được Chính phủ giao theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 04/1999/NĐ-CP về phí, lệ phí được xác định tại điểm 1, mục này.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về phí, lệ phí trong phạm vi địa phương mình, có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết về chủ trương thu phí, lệ phí tại địa phương và thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

d) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phí, lệ phí trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3. Thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí:

a) Danh mục phí, lệ phí thực hiện thống nhất trong cả nước do Chính phủ ban hành (ngoài các loại phí, lệ phí đã được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tại các Luật, pháp lệnh có liên quan). Trong quá trình thực hiện, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (dưới đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh) đề xuất với Bộ Tài chính để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Chính phủ xem xét quyết định.

Trên cơ sở danh mục phí, lệ phí đã được cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm này ban hành, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết loại phí, lệ phí được áp dụng trong mỗi danh mục (như biểu phụ lục số 1, phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này). Trường hợp, danh mục chi tiết do Bộ Tài chính hướng dẫn chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc chưa phù hợp thì các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời với Bộ Tài chính để Bộ Tài chính nghiên cứu, điều chỉnh kịp thời; Nếu không phản ánh hoặc phản ánh nhưng Bộ Tài chính có văn bản không chấp nhận mà vẫn tiến hành thu phí, lệ phí thì sẽ bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật phí, lệ phí.

b) Thẩm quyền ban hành chế độ thu, nộp và sử dụng phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/01/1999 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Chính phủ ban hành chế độ thu, nộp và sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí có nguồn thu lớn, tập trung và thực hiện trong cả nước, như: phí giao thông, lệ phí trước bạ, án phí và lệ phí toà án.v.v...

- Bộ Tài chính ban hành chế độ thu, nộp và sử dụng đối với các loại phí, lệ phí sau đây:

- + Loại phí, lệ phí áp dụng thống nhất trong cả nước chưa được Chính phủ ban hành, không phân biệt cơ quan thu thuộc trung ương quản lý hay thuộc địa phương quản lý.

- + Loại phí, lệ phí có từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên tổ chức thu.

- + Loại phí, lệ phí do cơ quan trực thuộc trung ương tổ chức thu, không phân biệt loại phí, lệ phí đó chỉ áp dụng trong một địa phương hay nhiều địa phương khác nhau.